

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN MÔN GDQP&AN, CẤP THPT NĂM HỌC 2016-2017

- Thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 và Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Sở GD&ĐT Hà Nội hướng dẫn các trường Trung học phổ thông (THPT) gọi chung là các đơn vị về việc thực hiện công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho học sinh năm học 2016-2017 cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN

1. Tiếp tục quán triệt chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP&AN trong tình hình mới ; Luật GDQP&AN; Nghị định số 13/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQP&AN; Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về GDQP &AN; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 14/11/2008 của Thành ủy Hà Nội; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội về tăng cường sự chỉ đạo, thực hiện công tác GDQP&AN năm 2010 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 03/KH-HĐGDQP&AN ngày 08/01/2016 của Hội đồng GDQP&AN thành phố Hà Nội.

2. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GDQP&AN trong các. Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo phân phối chương trình môn học GDQP&AN đúng quy định. Triển khai soạn giáo án điện tử, thiết kế giáo án linh hoạt, mềm dẻo theo hướng thiết kế các hoạt động học tập của học sinh, sinh viên. Giáo viên, giảng viên là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển các hoạt động học tập đó.

3. Năm học 2016-2017, các các đơn vị thực hiện đúng, đủ nội dung, thời gian và qui chế môn học GDQP&AN đối với từng cấp học, cập nhật tình hình về biển, đảo, định hướng cho học sinh, sinh viên trong nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia. Chỉ đạo nhóm giáo viên, giảng viên GDQP&AN tích cực tham gia thao giảng, dự giờ. Căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT quy định để thiết kế xây dựng kế hoạch dạy học môn GDQP&AN, kế hoạch dạy học phải được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn, được Ban Giám hiệu nhà trường thông qua theo đúng quy định.

4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng nhân kỉ niệm các ngày Lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, địa phương diễn ra trong năm năm học 2016-2017. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh, sinh viên. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

5. Giáo viên, giảng viên GDQP&AN khi thực hành lên lớp có giáo án mới hoặc đã bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng thiết kế các hoạt động học tập, thực hiện dạy đủ các giờ dạy theo quy định. Thực hiện các qui định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, sổ đầu điểm kiểm tra theo qui định và lưu đề kiểm tra viết.

6. Lãnh đạo, Ban Giám hiệu các đơn vị có kế hoạch liên hệ với Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị xã, các học viện, nhà trường, đơn vị quân đội trên địa bàn trường đứng chân để phối hợp trong công tác giáo dục tuyên truyền cho học sinh, sinh viên; đặc biệt nhấn mạnh về tiềm năng biển, đảo và nhiệm vụ của học sinh, sinh viên trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo và 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

7. Tổ chức hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh, sinh viên các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng Thành phố Hà Nội, lần thứ 3 năm 2016 theo kế hoạch đề ra.

II. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Đa dạng hóa các hình thức dạy học như: Dạy học trên lớp, dạy học tại thực địa và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn (giảng dạy, kiểm tra, thi đánh giá xếp loại học sinh, sinh viên ...), chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong tổ chức thực hiện. Triển khai việc dạy học theo “chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông”; sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học.

2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học sâu rộng hơn, triệt để hơn, theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, sinh viên. Giáo viên, giảng viên chủ động thiết kế giáo án linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động học tập học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm... Bài giảng của giáo viên, giảng viên tránh dàn trải, xác định mục tiêu bài học cần xác định được những đơn vị kiến thức cơ bản, trọng tâm và tập trung các phương pháp, phương tiện và tổ chức có hiệu quả các hoạt động học tập của học sinh, sinh viên làm nổi bật kiến thức trọng tâm, tạo điểm nhấn cho bài giảng, giúp học sinh theo dõi tập trung, có định hướng không gây tâm lý chán nản, căng thẳng, mệt mỏi.

3. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong bộ môn GDQP&AN; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, sinh viên; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Tăng cường liên hệ thực tiễn để tăng tính hấp dẫn của bài giảng, giúp học sinh, sinh viên dễ dàng hiểu bài và thấy được kiến thức sách vở gắn gũi với cuộc sống. Chú trọng mục tiêu giáo dục tư tưởng đạo đức, định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, sinh viên. Xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý phát triển tư duy của học sinh, sinh viên. Tăng cường ra các câu hỏi tạo điều kiện để học sinh, sinh viên được bày tỏ quan điểm, chính kiến ngay trong giờ học.

4. Đối với đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN cần tích hợp việc đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sưu tầm và cho giới thiệu cho học sinh, sinh viên xem tranh ảnh, các đoạn phim tư liệu liên quan đến bài học, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, sinh viên đan xen sau những tiết học, hoặc tổ chức hội thao cấp trường cho học sinh, sinh viên có cơ hội thi đua với nhau tạo hứng thú trong học tập môn GDQP&AN. Bổ sung các loại giáo trình, sách báo, tài liệu tham khảo trong hệ thống thư viện và các nguồn khác như trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet... tài liệu tham khảo phải được cập nhật thường xuyên. Thường xuyên trau dồi giáo án, bài giảng, rèn luyện kỹ năng kết

hợp linh hoạt các phương pháp dạy học; không ngừng nâng cao tri thức chuyên môn, bổ sung tri thức thực tiễn để vận dụng vào nội dung dạy học. Giáo viên, giảng viên vững vàng về tri thức chuyên môn, tri thức thực tiễn và kỹ năng sư phạm là cơ sở để đổi mới và áp dụng nhiều phương pháp dạy học đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn.

5. Đổi mới trong công tác thiết kế bài giảng khoa học, hiệu quả, có điểm nhấn, áp dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử tích cực nghiên cứu, bổ sung, cập nhật những thông tin, tư liệu mới vào bài giảng mở rộng thông tin phù hợp với lứa tuổi học sinh, sinh viên một cách sinh động. Từ đó, lôi cuốn học sinh tập trung lắng nghe, tìm hiểu nghiên cứu về các thông tin mới được giáo viên truyền đạt mở rộng cho phép trong phạm vi tiết học, bài học, tạo sự hấp dẫn hơn so với tài liệu sách giáo khoa. Phân tích, lý giải, minh họa những nội dung mới và phải gắn nội dung đó với một số vấn đề thực tiễn đã hoặc đang diễn ra trong cuộc sống, để một mặt làm sáng tỏ nội dung lý luận khoa học, mặt khác nhằm hiện thực hóa lý luận trong thực tiễn giúp học sinh, sinh viên dễ hiểu và thấy được giá trị thực của lý luận.

6. Tiếp tục sử dụng phương pháp thuyết trình vì đặc thù của các môn học mang tính giáo dục, nội dung trừu tượng đòi hỏi có sự phân tích, lý giải của giáo viên, giảng viên. Phương pháp thuyết trình là phương pháp tối ưu để giáo viên, giảng viên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, tính nhân văn, nhân đạo cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình cần được đổi mới bằng cách kết hợp chặt chẽ và linh hoạt với phương pháp vấn đáp và phương pháp nêu vấn đề và phải tăng cường hướng dẫn học sinh tự học để có thể chuyển từ việc giáo viên thuyết trình sang kết hợp cả người dạy và người học thuyết trình. Giờ lên lớp giáo viên, giảng viên cần gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người học, tạo không khí thoải mái trong lớp học. Tuy nhiên cần duy trì ở mức độ phù hợp nhằm giữ vững kỷ cương, nề nếp.

7. Sử dụng phương pháp vấn đáp, đàm thoại nhằm kích thích tư duy, sáng tạo của học sinh, sinh viên, kết hợp chặt chẽ, linh hoạt với phương pháp khác. Học sinh, sinh viên kết thúc phần trả lời nội dung, giáo viên, giảng viên tiếp tục có những câu hỏi chất vấn, hoặc khuyến khích các học sinh, sinh viên khác đặt câu hỏi chất vấn để yêu cầu giải thích, làm rõ nội dung. Giáo viên, giảng viên là người hỗ trợ, phân tích, lý giải cuối cùng để giúp học sinh, sinh viên làm rõ và đưa ra khẳng định cuối cùng vấn đề nhận thức đó.

8. Tăng cường hiện thực hóa nội dung tri thức cơ bản trong sách giáo khoa để làm sinh động nội dung bài giảng, thu hút sự chú ý của học sinh, sinh viên, tức là phải gắn lý luận khoa học với thực tiễn sinh động để giải thích, chứng minh, phải tăng cường đưa các vấn đề thực tiễn về đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng và an ninh vào từng nội dung dạy học. Thường xuyên cập nhật bổ sung tri thức thực tiễn, thu thập các thông tin thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học để vận dụng, dẫn dắt học sinh, sinh viên nhận thức và giải quyết các vấn đề đó.

III. ĐỔI MỚI HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Thành lập nhóm học tập ngay từ buổi đầu dạy học bộ môn và duy trì đến hết môn học. Mỗi nhóm từ 3 - 4 học sinh, sinh viên có nhóm trưởng. Giáo viên, giảng viên hướng dẫn cách thức tổ chức học nhóm, phân công nhiệm vụ và phải có biện

pháp kiểm tra chặt chẽ quá trình học tập của các nhóm ngay tại lớp và tự học ở nhà. Không nên thành lập nhóm học tập quá đông vì sẽ dẫn đến hiện tượng nhiều học sinh, sinh viên tham gia làm việc nhóm nhưng lại được hưởng điểm như những học sinh tích cực khác, điều này dẫn đến sự mất công bằng trong học tập.

2. Giao nội dung bài học cho học sinh, sinh viên chuẩn bị trước trong sách giáo khoa và tài liệu liên quan khác về các chủ đề cần nhận thức và giải quyết trong thực tiễn. Có kế hoạch rõ ràng, giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh, sinh viên chuẩn bị trước theo từng nội dung, từng chủ đề, khuyến khích học sinh, sinh viên phát triển nội dung sâu hơn, hình thức đa dạng hơn. Phương pháp trên giúp học sinh, sinh viên vừa phải tham khảo sách giáo khoa, tìm kiếm tài liệu qua đó mà rèn luyện được các kỹ năng nghiên cứu, tự học, trình bày logic, diễn đạt trước tập thể,...

IV. ĐỔI MỚI TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Các đơn vị thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN ban hành kèm theo Thông tư số 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ GDĐT.

2. Tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá năng lực, phẩm chất, chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh, sinh viên. Ngoài đánh giá qua các bài kiểm tra định kì cần chú trọng các hình thức khác như: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình, tập luyện... Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú trong quá trình học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

3. Khi ra đề kiểm tra phải rà soát chương trình đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng. Xây dựng ma trận cho các đề kiểm tra 1 tiết trở lên. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh, sinh viên. Chú ý hướng dẫn học sinh, sinh viên đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình. Cần tăng cường đặt câu hỏi mở, đòi hỏi học sinh, sinh viên phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và được trình bày chính kiến của bản thân. Với các bài kiểm tra cuối học kì, cuối năm, dành 50% làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng kiến thức môn học vào cuộc sống.

4. Kiểm tra đánh giá kết quả môn học GDQP&AN học sinh, sinh viên đều phải được kiểm tra đánh giá kết quả ghi vào sổ điểm, học bạ và tham gia tính điểm trung bình các môn học của học kỳ và cả năm. Đa dạng hóa hình thức lấy điểm, kiểm tra định kỳ bằng cách kết hợp cả điểm kiểm tra tự luận với điểm vấn đáp, điểm thuyết trình kết quả tự học, học nhóm... tại lớp. Đồng thời người giáo viên cần thực sự linh động, sáng tạo trong việc đánh giá kết quả đối với học sinh, sinh viên để vừa khuyến khích vừa định hướng cho học sinh, sinh viên phải tự học tập, tự nghiên cứu.

V. HỘI THAO GDQP&AN CÁC CẤP

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017; Quyết định số 65/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy tắc các nội dung thi trong Hội thao GDQP&AN; Sở GD&ĐT Hà Nội đã ban hành Kế hoạch 3164/KH-SGD&ĐT ngày 22/8/2016 về việc tổ chức Hội thao GDQP&AN học sinh, sinh viên các trường THPT, TTGDTX, TCCN và CĐ Thành phố Hà Nội lần thứ 3 năm 2016, ác đơn vị bán sát kế hoạch để tổ chức thực hiện.

VI. HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN

1. Công tác bồi dưỡng chuyên môn mỗi giáo viên, giảng viên GDQP&AN cần thực hiện tốt các hoạt động tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu hiểu biết ngày càng cao của học sinh, sinh viên. Kết hợp hoạt động tự bồi dưỡng của từng giáo viên với các buổi sinh hoạt chuyên đề của tổ, nhóm. Tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, chú ý nâng cao chất lượng khoa học của các bản sáng kiến kinh nghiệm tránh hình thức hóa và đối phó. Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Các giáo viên, giảng viên được giao nhiệm vụ phụ trách tổ, nhóm; bồi dưỡng đội tuyển giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên có thành tích tốt tham gia hội thi, hội thao các cấp cần tham gia những buổi sinh hoạt chuyên đề riêng nhằm bổ sung và hoàn thiện kiến thức.

2. Duy trì nghiêm việc sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng của các buổi sinh hoạt bằng các hoạt động cụ thể như: trao đổi về giáo án: tập trung vào những bài dài, bài khó, bài có kiến thức liên môn với các môn học khác trong chương trình; đồ dùng, tư liệu dạy học, các kỹ năng khai thác phần mềm dạy học, những kinh nghiệm thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp. Tổ, nhóm cùng nhau thống nhất những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản của từng bài, thống nhất các giáo án dự giờ, thao giảng, đề cương ôn tập... Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học, việc dự giờ không chỉ nhận xét giáo viên mà chủ yếu thông qua việc quan sát, nhận xét hoạt động học tập của học sinh để từ đó điều chỉnh việc tổ chức dạy học của giáo viên, giảng viên.

3. Các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc bố trí giáo viên, giảng viên GDQP&AN đi đào tạo Văn bằng 2 theo Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh” cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020. Đồng thời bảo đảm quyền lợi, chế độ cho giáo viên đi học theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng giờ dạy và trang phục GDQP&AN cho giáo viên thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 về việc Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên GDQP&AN.

5. Nhà trường chỉ đạo các giáo viên, giảng viên môn GDQP&AN và học sinh, sinh viên phải trang bị SGK GDQP&AN để tham khảo phục vụ việc giảng dạy và học tập. Có kế hoạch mua sắm, trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo

viên cho giáo viên, giảng viên bộ môn; bổ sung thiết bị dạy bộ môn bảo đảm đúng qui định, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập bộ môn GDQP&AN.

6. Tổ chức cho đội ngũ giáo viên, giảng viên bộ môn nghiên cứu, sử dụng thành thạo thiết bị giảng dạy GDQP&AN để triển khai giảng dạy và học tập đạt yêu cầu, chấm dứt tình trạng thầy đọc, trò chép; quản lý chặt chẽ thiết bị dạy học môn GDQP&AN.

7. Các đơn vị tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ danh mục, số lượng thiết bị dạy học môn GDQP&AN tiến hành mua sắm bổ sung, sử dụng hiệu quả thiết bị máy bắn tập MBT-03. Lập hồ sơ quản lý trang thiết bị, có kế hoạch quản lý, sử dụng có hiệu quả, kho cất thiết bị GDQP&AN phải thực hiện theo đúng các quy định an toàn về phòng chống cháy nổ.

8. Bảo đảm an toàn cho học sinh, sinh viên trong tổ chức thực hành môn GDQP&AN, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người , vũ khí trang thiết bị và các phương tiện vật chất khác. Không được tự mang các loại thiết bị , dụng cụ khác, hóa chất tự chế vào lớp học . Trước, trong và sau giờ lên lớp, giáo viên, giảng viên phải bao quát lớp, kiểm tra chặt chẽ các loại thiết bị sử dụng trong giờ dạy, nếu phát hiện học sinh, sinh viên tự mang theo những thiết bị tự chế như súng, lựu đạn, đạn thật, đạn diễn tập, ...phải kịp thời xử lý để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong học tập.

Quán triệt đầy đủ Thông tư liên tịch số 13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 22/01/2013 của BQP - Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/9/2011 của BQP và Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ; kết hợp báo cáo danh sách nam học sinh, sinh viên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ đang học tại trường mình, số đã tốt nghiệp ra trường hoặc thôi học về Ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã nơi nhà trường đứng chân.

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả, chất lượng môn học GDQP&AN về phòng GDTrH- Sở GD&ĐT Hà Nội để tổng hợp báo cáo Vụ Giáo dục Quốc phòng-Bộ GDĐT.

Trên đây là 1 số nội dung hướng dẫn về hoạt động chuyên môn đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2016-2017. Đề nghị các nhà trường căn cứ vào hướng dẫn chuyên môn và vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của đơn vị mình.